

Bản án số: 99/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2018

V/v: “Ly hôn và  
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Chí Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Cảnh.
2. Ông Đỗ Thanh Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi về con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102A/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Đỗ Thành L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

*2. Bị đơn:* Chị Võ Thị Thanh T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 1, xã C, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

*Tại phiên tòa sơ thẩm anh L vắng mặt và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2018, nguyên đơn là anh Đỗ Thành L trình bày:*

Vào năm 2012, anh và chị T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, cả hai có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long 19/5/2012.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, là phụ nữ nhưng chị T không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Hiện hai người đã sống ly thân khoảng 05 tháng trước khi anh gửi đơn xin ly hôn tại Tòa án. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn vì vậy anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm giải quyết cho anh ly hôn với chị Võ Thị Thanh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Như Y, sinh ngày 08/02/2013 và Đỗ Ngọc Hoài T1, sinh ngày 14/11/2016, hiện đang sống chung với chị T, sau khi ly hôn

anh tự nguyện giao con chung cho chị T nuôi và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi cháu 1.500.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

*Chị Võ Thị Thanh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

*Về thủ tục tố tụng:*

Anh L vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L là đúng qui định.

Chị T là bị đơn trong vụ án vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T.

*Về nội dung vụ án:*

Anh Đỗ Thành L và chị Võ Thị Thanh T kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long 19/5/2012 vì vậy hôn nhân của cả hai là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo anh L trình bày sau khi kết hôn, hai người sống không hạnh phúc mà thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai người không có tiếng nói chung, là phụ nữ nhưng chị T không chăm lo cho cuộc sống gia đình, cả hai cũng đã sống ly thân khoảng 05 tháng trước khi anh gửi đơn xin ly hôn cho đến nay. Tòa án đã tiến hành thông báo các phiên hòa giải với mục đích là hàn gắn quan hệ vợ chồng cho hai người tuy nhiên chị T đã không tham gia mà không có lí do chính đáng xem như đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh quan hệ vợ chồng giữa chị và anh L là không có mâu thuẫn.

Từ những phân đánh giá như trên, Hội đồng xét xử nhận định chị T dù biết ly hôn là chấm dứt quan hệ hôn nhân nhưng chị đã bỏ mặc cho anh L tự giải quyết, không cùng anh có biện pháp tích cực nhằm cải thiện tình trạng hôn nhân của cả hai để kéo dài mối quan hệ hôn nhân. Như vậy, tình trạng hôn nhân của cả hai đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được cần thiết phải chấp nhận yêu cầu của anh L cho anh L ly hôn với chị T.

Về con chung: Có hai cháu 02 tên Đỗ Như Y, sinh ngày 08/02/2013 và Đỗ Ngọc Hoài T1, sinh ngày 14/11/2016, hiện đang sống chung với chị T, sau khi ly hôn anh L tự

nguyện giao con chung cho chị T nuôi và anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi cháu 1.500.000đồng/tháng.

Xét thấy hiện con chung đang sống với chị T, việc giao con chung cho ai tiếp tục nuôi dưỡng là phải nhằm để ổn định cuộc sống, tâm lý và việc học của các cháu vì vậy Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đỗ Như Ý và Đỗ Ngọc Hoài T1 cho chị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng, anh L tự nguyện cấp dưỡng cho 02 con chung mỗi cháu 1.500.000đồng/tháng. Về mức cấp dưỡng do chị T không đến Tòa án để có yêu cầu về việc cấp dưỡng vì vậy Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện của anh L cấp dưỡng cho 02 con chung mỗi cháu với số tiền 1.500.000đồng/tháng.

*Về tài sản chung:* Anh L trình bày không có vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về nợ chung:* Anh L trình bày không có vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên anh L phải có nghĩa vụ chịu số tiền 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0015374 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, ngoài ra anh L còn phải có nghĩa vụ chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000đồng và còn phải nộp đủ số tiền này.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. *Cụ thể tuyên:*

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Đỗ Thành L, cho anh Đỗ Thành L được hôn với chị Võ Thị Thanh T.

2. *Về con chung:* Chị Võ Thị Thanh T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Đỗ Như Ý, sinh ngày 08/02/2013 và Đỗ Ngọc Hoài Thương, sinh ngày 14/11/2016.

Anh Đỗ Thành L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung mỗi cháu với số tiền 1.500.000đồng/tháng.

Anh Đỗ Thành L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp

dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Thành L phải có nghĩa vụ chịu số tiền 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0015374 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, ngoài ra anh L còn phải có nghĩa vụ chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000đồng và còn phải nộp đủ số tiền này.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- UBND xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh VL;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Chí Cường**



Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND xã nơi cư trú.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Bé**

**Lê Văn Cảnh**

**Phạm Minh Tâm**